ĐẠI HỘI ĐÔNG CÓ ĐÔNG CÔNG TY CÓ PHẦN LILAMA 7 Số: 04/LILAMA7/ ĐHĐCĐTN/NQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2025.

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỜNG CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

- -Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - -Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;
- -Căn cứ vào Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số: 04/LILAMA7/BB-ĐHĐCĐTN/2025 ngày 25 tháng 03 năm 2025.

QUYÉT NGHĮ

Điều 1: Thông qua phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025.

a. Kết quả sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2024.

ĐVT: Triệu đồng

ТТ	Nội dung	Đvt	Kê hoạch 2024	Thực hiện 2024	%TH /KH 2024
1	Doanh thu	Tr đồng	40.000	43.030	107,60%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	0	(20.400)	13.10
3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100,00%
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	0%	-40,80%	J. T. T.
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	0%	-47,40%	
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	2.000	2.090	104,30%
7	Chia cổ tức	%	0%	0%	ran song
8	Đầu tư TSCĐ & PTTB	Tr đồng	0	0	

b. Kế hoach Sản xuất, kinh doanh & đầu tư năm 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	KH 2025/ FH 2024 (%)
1 3	Doanh thu	Tr đồng	43.03	30.000	69,70%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	(20.400)		ned Wild
3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100,00%
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	-40,80%	0%	-
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	-47,40%	0%	
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	2.090	1.500	71,90%
7	Chia cổ tức	%	0%	0%	
8	Đầu tư TSCĐ & PTTB	Tr đồng	0	0	An armony

Trang 1



Điều 2: Thông qua phê duyệt báo cáo Tài chính đã Kiểm toán năm 2024. Điều 3: Thông qua phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

- Tổng vốn điều lệ : 50.000 triệu đồng

- Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ năm 2024 : 0% / năm

- Tổng giá trị cổ tức dự kiến phải trả năm 2024 : 0 triệu đồng

- Dự thảo phương án chia cổ tức như sau :

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Dự kiến	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế 2024	(20.399.181.526)	(i).
2	Chi phí thuế TNDN 2024		
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (3=1-2)	(20.399.181.526)	1000
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang 2024	(76.811.649.383)	1.1991
5	Tổng lợi nhuận chưa phân phối: (5=3+4)	(97.210.830.909)	Comment.
6	Các khoản trừ vào Lợi nhuận phân phối	Mark at the control of the	
7	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(97.210.830.909)	a salawari
8	Trích các quỹ	0	and it is
9	Chia cổ tức	<u> </u>	10 11 11
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (10=7-8-9)	(97.210.830.909)	

<u>Điều 4:</u> Thông qua phê duyệt báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm tra báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2024, công tác quản lý, điều hành Công ty của Ban Tổng giám đốc và HĐQT trong năm 2024.

<u>Điều 5</u>: Thông qua phê duyệt uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 Công ty kiểm toán được phép Kiểm toán BCTC Tài chính của Công ty trong năm 2025.

- Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 thực hiện các thủ tục để ký hợp đồng Kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn phải nằm trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị niêm yết năm 2025, do Uỷ ban chứng khoán Nhà nước công bố và là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tư vấn tài chính với chi phí hợp lý, tiết kiệm.

Điều 6: Thông qua báo cáo tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS & thư ký HĐQT năm 2024 & Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2025.

1.Thù lao của thành viên HĐOT & Ban kiểm soát - Tiền lương của Chủ tịch HĐOT & Trưởng ban Kiểm soát năm 2024

1.1 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2024:

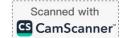
T	Thành phần	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng			
T		Chức vụ	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	%TH /KH	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	%TH /KH
1	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	-	-	13.57 CI	13.353.600	13.754.850	103
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (03 người)	TV.HĐQT	3.120.000	3.166.500	101,50	-	-	<u>-</u>

1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT năm 2024

Thành phần		Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
	Chức vụ	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	%TH /KH	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	%THC /KH []
Phạm Văn Tạo	Trưởng BKS			-	10.400.000	9.799.807	94,23
02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT	TV.BKS & TKHĐQT	2.329.600	2.399.333	103	(100m s	(100 £17)	•
	Phạm Văn Tạo 02 thành viên BKS & 01 thư	Phạm Văn Tạo Trưởng BKS 02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT TV.BKS & TKHĐQT	Thành phần Chức vụ /đồn Kế hoạch năm 2024 Kế hoạch năm 2024 Phạm Văn Tạo Trưởng BKS - 02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT TV.BKS & TKHĐQT 2.329.600	Thành phần Chức vụ /đồng/người/tháng Kế hoạch năm 2024 Thực hiện năm 2024 Phạm Văn Tạo Trưởng BKS - - 02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT TV.BKS & TKHĐQT 2.329.600 2.399.333	Thành phần Chức vụ /đồng/người/tháng Kế hoạch năm 2024 Thực hiện năm 2024 %TH /KH Phạm Văn Tạo Trưởng BKS - - - 02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT TV.BKS & TKHĐQT 2.329.600 2.399.333 103	Thành phân Chức vụ Kế hoạch năm 2024 Thực hiện năm 2024 %TH /KH Kế hoạch năm 2024 Phạm Văn Tạo Trưởng BKS - - - 10.400.000 02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT TV.BKS & TKHĐQT 2.329.600 2.399.333 103 -	Thành phân Chức vụ Kế hoạch năm 2024 Thực hiện năm 2024 %TH /KH Kế hoạch năm 2024 Thực hiện năm 2024 Phạm Văn Tạo Trưởng BKS - - - 10.400.000 9.799.807 02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT TV.BKS & TKHĐQT 2.329.600 2.399.333 103 - -

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2024 là: 282.655.886 đồng/năm
- Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2024 là: 188.466.000 đồng/năm
- 2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát &các thành viên kiêm nhiệm năm 2025 cụ thể:
 - 2.1)Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát năm 2025.
 - Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị trong năm 2025 đề nghị được giữ nguyên hệ số đã thông qua Đại hội thường niên năm 2024 nhân với mức lương tối thiểu vùng hiện hành.
 - Hệ số cơ bản Chủ tịch x lương tối thiểu vùng.
 - $= (3.21 \times 4.410.000) = 14.156.100 \text{ dồng/tháng.}$
 - Lương Trưởng ban kiểm soát trong năm 2025 để nghị được giữ nguyên hệ số đã thông qua Đại hội thường niên năm 2024 nhân với mức lương tối thiểu vùng hiện hành.
 - Hệ số cơ bản Trưởng ban kiểm soát x lương tối thiểu vùng.

Trang 3



$= (2.5 \times 4.410.000) = 11.025.000 \stackrel{?}{dong} \frac{1}{100}$

2.2)Thù lao thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiếm soát, thư ký HĐQT năm 2025.

a) Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh, thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký HĐQT đề nghị được giữ nguyên hệ số đã thông qua Đại hội thường niên năm 2024 nhân với mức lương tối thiểu vùng hiện hành.

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = 0.75 x Mức lương tối thiểu vùng.

 $= 0.75 \times 4.410.000$

= 3.307.500 đồng/người/tháng.

- Thành viên của Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT hệ số

= 0,56 x Mức lương tối thiểu vùng.

 $= 0.56 \times 4.410.000$

= 2.469.600 đồng/người/tháng.

2.3) Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, thù lao Tổng giám đốc & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2025.

Hội đồng quản trị.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	%KH 2025/ /TH 2024	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	%KH 2025 /TH2024
1	Chủ tịch HĐQT		-		=	13.754.850	14.156.100	103
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (03 người)	TV. HĐQT	3.166.500	3.307.500	104,45	ETRI I	1000 1 74. 1000 1 800 1000 1 800	•

Ban kiểm soát:

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng			
			Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	%KH 2025/ /TH 2024	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	%KH 2025 /TH2024	
1	Trưởng BKS	Trưởng BKS	-		No.	9.799.807	11.025.000	112,50	
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TK HĐQT	2.399.333	2.469.600	103		-	•	

-Dự kiến tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2025 là:

302.173.200 đồng/năm.

-Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2025 là:

207.975.600 đồng/năm.

Điều 7: Thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Vịnh, Ông Nguyễn Hồng Thái & Ông Đặng Bá Hoài nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội.

Điều 8: Thông qua việc phê duyệt phương án "Chuyển nhượng Nhà máy cơ khí Lilama7, tại đường số 03 KCN Liên Chiếu. Nguồn tiền dùng để trả nợ quá hạn Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam chi nhánh Đà Nẵng theo bản án tại Quyết định số: 01/2025/QĐST-KDTM. Về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 75/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2024".

Điều 9: Thông qua việc chốt số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 & kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội thường niên năm 2025.

9.1 Thông qua chốt số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027. Số lượng 04 (Bốn) thành viên

- 9.2 Thông qua kết quả bấu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.
 - Ông: **Lê Sơn Hoàn** đủ điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị bổ sung nhiệm kỳ **2022-2027** của Công ty cổ phần Lilama7.
 - Ông: **Nguyễn Văn Tuấn** đủ điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị bổ sung nhiệm kỳ **2022-2027** của Công ty cổ phần Lilama7.
 - Ông: **Huỳnh Thanh Tuấn** đủ điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị bổ sung nhiệm kỳ **2022-2027** của Công ty cổ phần Lilama7.

Điều 10: Điều khoản thi hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Cổ của Công ty cổ phần Lilama7, chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẨN TRỊ ACCONG TY CỔ PHẦN LILAMA7

Tô Minh Thúy

Nơi nhân:

- Như điều 10.
- Lini HĐQT.

